



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 13-14

Lớp p: TC11QTTD (Quản trị kinh doanh Thủ Đức)
Môn Học Tài chính tiền tệ (208340-07)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	11222003	PHẠM BÌNH	AN	30/03/93	1		
2	11222002	VƯƠNG THÀNH	AN	28/04/89	1	6	Sáu
3	11222004	TRẦN THỊ LAN	ANH	10/06/88	1	6	Sáu
4	11223001	NGUYỄN THỊ HỒNG	ÂN	25/11/87	1	6	Sáu
5	11223003	DƯƠNG THỊ	BÚNG	31/12/85	2	7	Bảy
6	11222006	LÊ DIỄM	CHÂU	19/03/91	1	8	Tám
7	11222005	VÕ CHÍ	CÔNG	20/12/86	1	3	Ba
8	11222007	NGUYỄN THỊ HA	DIỄM	28/05/81	1	8	Tám
9	11222008	LÊ LONG HƯƠNG	DIỆU	05/12/92	1	8	Tám
10	11222009	NGUYỄN HOÀNG	DUY	23/07/85	1	6	Sáu
11	11222010	TRẦN ĐÌNH NGUYỄN T	DUYÊN	12/08/82	1	8	Tám
12	11222001	LÊ QUANG	ĐỨC	20/07/85			
13	11222014	MAI XUÂN	HẢI	02/07/88			
14	11222011	ĐINH THỊ	HẰNG	02/02/93	1	8	Tám
15	11222012	LÊ NGỌC	HÂN	09/05/89	2	4	Bốn
16	11223006	ĐẶNG HIẾU	HIỀN	20/11/89			
17	11223008	ĐINH THỊ	HOA	10/10/87	1	7	Bảy
18	11223007	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	02/09/92	1	5	Năm
19	11222015	ĐÀO THỊ	HỒNG	10/06/90			
20	11222018	NGUYỄN HỮU	HUY	20/11/87			
21	11223010	NGUYỄN HUỲNH NHƯ	HUYỀN	11/08/93			
22	11222019	TRẦN THỊ BÍCH	HUYỀN	03/04/82	1	7	Bảy
23	11222017	NGUYỄN HỮU	HƯNG	20/05/83			
24	11222016	PHAN TẤN	HƯNG	15/02/87	1	7	Bảy
25	11222013	LÊ THỊ MAI	HƯƠNG	09/06/75	1	6	Sáu
26	11223004	PHẠM THỊ	HƯƠNG	02/12/93	1	8	Tám
27	11222021	PHẠM HOÀNG MINH	KHÀI	22/06/83	1	6	Sáu
28	11222020	NGUYỄN BÁ	KHÔI	22/09/89	1	8	Tám
29	11222022	VÕ BÉ	KHUYÊN	08/05/85	1	6	Sáu
30	11223012	TRƯƠNG THỊ CHÂU	LAN	06/02/88	2	6	Sáu
31	11223011	HỒ QUỐC	LÂM	10/06/86			
32	11222023	LÊ PHÚC	LÂM	26/08/83	1	2	Hai
33	11222024	BÙI QUANG	LÂN	07/09/80	1	7	Bảy

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: TC11QTTD (Quản trị kinh doanh Thủ Đức)

Môn Học: Tài chính tiền tệ (208340-07)

CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
34	11222026	PHAN THỊ	LIÊN	17/02/86	1	7	Bảy	Liên	
35	11222028	TRƯƠNG THỊ	LIÊU	24/09/86					
36	11222027	LÊ VĂN	LINH	04/11/88	1	6	Sáu	2/2	
37	11222030	LÊ THỊ PHỤNG	LOAN	13/08/74					
38	11222029	TRẦN HOÀNG NGỌC	LOAN	01/12/89					
39	11222031	PHO PHI	LONG	18/01/79	1	7	Bảy	Phi	
40	11222025	TRẦN XUÂN	LỘC	27/09/88	1	6	Sáu	Phi	
41	11222033	NGUYỄN VÕ KIM	NGÂN	17/09/82					
42	11223017	PHẠM THỊ HOÀI	NGHIÊM	15/12/82	1	8	Tám	Hoài	
43	11223015	HUỲNH THỊ	NGỌC	01/05/92	1	7	Bảy	Hoài	
44	11222032	NGUYỄN VĂN	NGÔ	02/09/87	1	8	Tám	Trí	
45	11222034	HÀ VĂN	NGUYỄN	07/02/76	1	8	Tám	Nguyễn	
46	11222035	TRƯƠNG VĂN	NGUYỄN	01/01/92					
47	11223018	CAO THỊ	NHÂM	07/03/81					
48	11222036	TRƯƠNG THỊ THANH	NHIÊN	03/11/80	2	9	Chín	Thanh	
49	11222037	ĐẶNG THỊ HỒNG	NHUNG	01/11/89	1	6	Sáu	Hồng	
50	11222038	ĐẶNG BÍCH	PHƯƠNG	26/12/88	2	7	Bảy	Bích	
51	11222040	LÊ DUY	PHƯƠNG	08/11/89					
52	11223020	NGUYỄN THỊ YẾN	PHƯƠNG	03/01/93	1	7	Bảy	Yến	
53	11222039	TRẦN THÀNH	PHƯƠNG	05/08/88	1	5	Năm	Thành	
54	11222041	TRẦN THỊ TRÚC	PHƯƠNG	25/05/87					
55	11222061	ĐỖ KIM	PHƯƠNG	25/10/83					
56	11222042	NGUYỄN HỒNG	SƠN	08/11/76					
57	11222043	PHAN CHÍ	TÂM	10/05/84	1	8	Tám	Chi	
58	11222044	NGUYỄN VĂN	TÂY	24/11/85					
59	11223023	NGUYỄN THỊ THANH	TẾ	02/10/90	1	9	Chín	Thanh	
60	11222050	NGUYỄN TẤN	THANH	28/01/80					
61	11222046	DƯƠNG MINH	THÀNH	01/06/86	1	7	Bảy	Minh	
62	11222045	ĐẶNG NGỌC	THÀNH	11/09/85	1	8	Tám	Ngọc	
63	11222047	NGUYỄN ĐỨC	THÀNH	15/08/83	1	8	Tám	Đức	
64	11222048	TRẦN CÔNG	THÀNH	08/10/76	1	8	Tám	Công	
65	11222049	NGUYỄN THỊ	THẢO	25/08/89	1	8	Tám	Thảo	
66	11222051	NGUYỄN NGỌC	THIỆM	12/11/83	1	7	Bảy	Ngọc	
67	11223021	VÕ THỊ HỒNG	THƠ	1/92	1	3	Ba	Hồng	
68	11222052	TRẦN NGỌC	THUẬN	25/06/87					

Danh Sách Ghi Điểm

Lô p: TC11QTTD (Quản trị kinh doanh Thủ Đức)
Môn Học: Tài chính tiền tệ (208340-07)
CBGD

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
69	11223022	NGUYỄN THỊ NGỌC	THÙY	22/12/93	2	7	Bảy		
70	11222055	TRẦN VĂN	TIẾN	23/05/86	1	2	Hai		
71	11222056	HUỲNH PHAN ÁNH	TRANG	23/03/93	1	7	Bảy		
72	11223024	LƯU THỊ HUYỀN	TRÂN	12/02/83	2	8	Tám		
73	11223025	PHAN THỊ HUYỀN	TRÂN	08/04/92	1	6	Sáu		
74	11222058	NGUYỄN VĂN	TRỌNG	21/04/90					
75	11222057	PHẠM MINH	TRỌNG	19/08/80					
76	11223026	ĐOÀN NHẬT	TRƯỜNG	24/11/93	1	3	Ba		
77	11223027	NGUYỄN VĂN	TUẤN	15/02/92					
78	11222053	PHAN VĂN	TƯỢNG	02/08/82	1	6	Sáu		
79	11223030	ĐỖ THỊ THÚY	VÂN	16/04/89	1	6	Sáu		
80	11223031	TRƯƠNG THỊ MỸ	VÂN	04/11/86	2	8	Tám		
81	11222059	VŨ QUANG	VỸ	20/09/91					
82	11222060	VĂN CÔNG	Ý	03/11/88	1	7	Bảy		

In Ngày 23/12/13

Điểm bài 56
Điểm bài 64

Ngày 23 Tháng 12 Năm 2013

Cán Bộ Coi Thi 1

Trần Thị Minh Hương

Cán Bộ Coi Thi 2

Phan T. Lê Hoàng

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

In Ngày 23/12/13

TP.HCM, Ngày 23 tháng 12 năm 2013

Trần Hoàng Nam